

DỰ THẢO

BÁO CÁO

Về rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến dự thảo
Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2014/NĐ-CP
ngày 17/10/2014 của Chính phủ về đầu tư và cơ chế tài chính đối với
hoạt động khoa học và công nghệ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015¹, được sửa đổi, bổ sung năm 2020², Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ; và tại Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 của Chính phủ), Bộ Khoa học và Công nghệ (Bộ KH&CN) đã tiến hành rà soát, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ. Kết quả rà soát như sau:

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN RÀ SOÁT

1. Mục đích, yêu cầu rà soát

Bảo đảm tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất và đồng bộ của văn bản quy phạm pháp luật trong hệ thống pháp luật hiện hành, trong đó, đặc biệt là đảm bảo sự thống nhất và đồng bộ của hệ thống pháp luật: pháp luật về khoa học và công nghệ, pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật về đầu tư công.

2. Phạm vi, nội dung, đối tượng rà soát

Phạm vi, nội dung, đối tượng rà soát văn bản là toàn bộ các văn bản quy phạm pháp luật do các cơ quan, người có thẩm quyền ở Trung ương ban hành còn hiệu lực đến thời điểm rà soát (bao gồm cả các văn bản đã được ban hành nhưng đến thời điểm rà soát chưa có hiệu lực, trừ Hiến pháp).

II. KẾT QUẢ RÀ SOÁT

1. Kết quả chung

¹ Khoản 2 Điều 19 và khoản 1 Điều 84 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật

² Bộ Tư pháp có văn bản số 1293/BTP-VĐCXDPL ngày 14/3/2024 trả lời việc lập hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 95/2014/NĐ-CP: Theo quy định tại khoản 1 Điều 84 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cơ quan chủ trì phải xây dựng đề nghị xây dựng nghị định. Hồ sơ đề nghị xây dựng được thực hiện theo khoản 1 Điều 87 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Bộ KH&CN được giao nhiệm vụ chủ trì soạn thảo dự thảo Nghị định đã tiến hành rà soát các Luật, các Nghị định của Chính phủ và các văn bản liên quan. Qua rà soát đã xác định được có 30 văn bản quy phạm pháp luật và văn bản liên quan đến dự thảo văn bản quy phạm pháp luật bao gồm các văn bản sau:

a) Luật (9):

- Luật Khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013.
- Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019.
- Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015.
- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017.
- Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019.
- Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005 sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 1 Luật số 07/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022.
- Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp ngày 03 tháng 6 năm 2008; được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 11 Điều 1 của Luật số 32/2013/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2014.
- Luật Chuyển giao công nghệ ngày 19 tháng 6 năm 2017.
- Luật Công nghệ cao ngày 13 tháng 11 năm 2008.

b) Nghị quyết của Quốc hội (3):

- Nghị quyết số 43/2022/QH15 về chính sách tài khoá, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.
- Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09/01/2023 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.
- Nghị quyết số 100/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội về hoạt động chất vấn kỳ họp thứ 5 Quốc hội khóa XV.

c) Nghị quyết của Bộ Chính trị:

- Nghị quyết số 52-NQ/TW năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

c) Văn bản của Quốc hội:

- Thông báo số 3307/TB-TTKQH ngày 18/01/2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 15 về việc giải thích quy định tại khoản 1 Điều 6 của Luật Đầu tư công.

d) Văn bản của Đảng:

- Văn kiện Đại hội XIII của Đảng và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030.

đ) Các Nghị định của Chính phủ (8):

- Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

- Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

- Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

- Nghị định số 109/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ quy định về hoạt động khoa học và công nghệ trong cơ sở giáo dục đại học.

- Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24/10/2024 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng.

- Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước.

- Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Nghị định số 19/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia ban hành kèm theo Nghị định số 23/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ.

e) Quyết định của Thủ tướng Chính phủ (4):

- Quyết định 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị.

- Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 11/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030.

- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc duyệt “Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

- Quyết định số 229/QĐ-TTg ngày 13/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

g) Các văn bản liên quan (2):

- Thông tư số 37/2014/TT-BKHCN ngày 12/12/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý đề tài nghiên cứu cơ bản do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ.

- Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công.

2. Kết quả cụ thể

2.1. Quy định về nội dung chi NSNN cho KH&CN tại Điều 4 của Nghị định số 95/2014/NĐ-CP:

2.1.1. Làm rõ quy định về chi đầu tư phát triển khoa học và công nghệ (điểm a khoản 1 Điều 4 Nghị định số 95/2014/NĐ-CP) và chi sự nghiệp khoa học và công nghệ (điểm m khoản 2 Điều 4 Nghị định số 95/2014/NĐ-CP)

Khoản 4 và khoản 6 Điều 4 Luật NSNN quy định:

“4. Chi đầu tư phát triển là nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước, gồm chi đầu tư xây dựng cơ bản và một số nhiệm vụ chi đầu tư khác theo quy định của pháp luật.

6. Chi thường xuyên là nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước nhằm bảo đảm hoạt động của bộ máy nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, hỗ trợ hoạt động của các tổ chức khác và thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên của Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.”

Điểm a khoản 1 Điều 6 của Luật Đầu tư công quy định: *“a) Dự án có cấu phần xây dựng là dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng dự án đã đầu tư xây dựng, bao gồm cả phần mua tài sản, mua trang thiết bị của dự án;”*

Thông báo số 3307/TB-TTKQH ngày 18/01/2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc giải thích quy định tại khoản 1 Điều 6 của Luật Đầu tư công theo hướng: *“Điều 6 của Luật Đầu tư công không quy định nhiệm vụ, khoản chi nào phải dùng vốn đầu tư công, không quy định chi sử dụng vốn đầu tư công để thực hiện các dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp, mở rộng dự án đã đầu tư xây dựng; mua sắm tài sản; mua, sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị, máy móc. Ủy ban Thường vụ Quốc hội khẳng định Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các luật có liên quan khác không có quy định nào cấm sử dụng chi thường xuyên để thực hiện các dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp, mở rộng dự án đã đầu tư xây dựng; mua sắm tài sản; mua, sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị, máy móc.”*

Theo quy định của Luật Đầu tư công và Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công, tại Phụ lục phân loại dự án quy định tại điểm b khoản 5 Điều 8 của Luật Đầu tư công bao gồm:

“a) Đầu tư cơ sở vật chất cho các tổ chức khoa học và công nghệ;

- b) Phòng thí nghiệm, xưởng thực nghiệm;
- c) Trung tâm phân tích, kiểm nghiệm, kiểm định;
- d) Phòng thiết kế chuyên dụng trong lĩnh vực khoa học tự nhiên và kỹ thuật; các trung tâm ứng dụng và chuyển giao công nghệ;
- đ) Dự án Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng;
- e) Trạm, trại thực nghiệm;
- g) Dự án tổng thể hạ tầng khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao;
- h) Mạng lưới quan trắc khí tượng thủy văn, quan trắc môi trường, quan trắc tài nguyên nước, đo đạc bản đồ, quản lý đất đai, địa chất khoáng sản;
- i) Đầu tư hạ tầng ứng dụng công nghệ thông tin;
- k) Dự án bảo mật và an toàn thông tin điện tử;
- l) Hạ tầng thương mại điện tử, giao dịch điện tử;
- m) Tháp thu, phát sóng truyền thanh, truyền hình, cột BTS;
- n) Dự án phát thanh, truyền hình.”

Khoản 2 Điều 23 Nghị định số 109/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ quy định về hoạt động khoa học và công nghệ trong cơ sở giáo dục đại học quy định:

“2. Chi ngân sách nhà nước cho phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ trong cơ sở giáo dục đại học công lập gồm các nội dung sau đây:

a) Từ nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ: ...chi cho dự án tăng cường năng lực nghiên cứu, dự án duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa cơ sở vật chất - kỹ thuật và trang thiết bị; ...

b) Từ nguồn đầu tư phát triển khoa học và công nghệ: Chi cho dự án phòng thí nghiệm đầu tư tập trung, phòng thí nghiệm chuyên ngành, liên ngành, dự án tăng cường năng lực nghiên cứu, dự án số hóa thư viện trong cơ sở giáo dục đại học và dự án đầu tư phát triển khoa học công nghệ khác;”

Tại điểm b khoản 3 mục I Điều 1 của Quyết định số 229/QĐ-TTg ngày 13/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 quy định: “Hình thành hệ thống trung tâm đổi mới sáng tạo và trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo công lập trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo ở các địa phương.” và tại mục 3 Phụ lục II Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư trong lĩnh vực KH&CN giai đoạn 2021 - 2030 tầm nhìn đến năm 2050: “Đầu tư phát triển trung tâm đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia, ngành, vùng.”

Khoản 3 Điều 1 của Nghị định 138/2024/NĐ-CP ngày 24/10/2024 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng quy định:

“3. Đối với nhiệm vụ mua sắm tài sản, trang thiết bị; nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng sử dụng kinh phí chi thường xuyên trong lĩnh vực công nghệ thông tin, khoa học và công nghệ, bảo vệ môi trường và các lĩnh vực khác (nếu có, ngoài quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định này): Các cơ quan, đơn vị áp dụng quy định tại Nghị định này về trình tự, thủ tục lập dự toán, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí chi thường xuyên và thực hiện theo quy định của pháp luật về công nghệ thông tin, khoa học và công nghệ, bảo vệ môi trường và pháp luật khác có liên quan để tổ chức thực hiện đảm bảo đúng quy định.”

Khoản 1 và khoản 2 Điều 3 của Nghị định 138/2024/NĐ-CP ngày 24/10/2024 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng quy định:

“1. Nhiệm vụ mua sắm tài sản, trang thiết bị là nhiệm vụ không có cấu phần xây dựng, bao gồm mua sắm để bổ sung, thay mới, hoặc sửa chữa, nâng cấp máy móc, trang thiết bị làm việc để phục vụ hoạt động thường xuyên, công tác quản lý hoặc cung cấp dịch vụ sự nghiệp công của cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và quy định khác có liên quan.

2. Nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng là nhiệm vụ có cấu phần xây dựng, bao gồm cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới các hạng mục công trình xây dựng, trụ sở làm việc và các cơ sở vật chất đã có của các cơ quan, đơn vị nhằm đảm bảo phục vụ hoạt động thường xuyên, công tác quản lý hoặc cung cấp dịch vụ sự nghiệp công của cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật về xây dựng, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và quy định khác có liên quan, bao gồm cả phần mua tài sản, trang thiết bị gắn với công trình xây dựng.”

Khoản 1, điểm a và điểm b khoản 2 Điều 4 của Nghị định 138/2024/NĐ-CP ngày 24/10/2024 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng quy định:

“1. Việc bố trí kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng được thực hiện theo nguyên tắc không trùng lặp với các nhiệm vụ có cùng nội dung của đơn vị đã được bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn theo quy định của pháp luật về đầu tư công, cần phải thực hiện ngay trong năm ngân sách để đảm bảo hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị và phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật.

Các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm rà soát, đề xuất đảm bảo đúng nguyên tắc và chịu trách nhiệm toàn diện về hồ sơ đề nghị bố trí kinh phí chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Nghị định này.

2. Việc lập dự toán, phân bổ dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí chi thường xuyên thực hiện nhiệm vụ mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, pháp luật về xây dựng và pháp luật có liên quan, trong đó:

a) Đối với nhiệm vụ mua sắm tài sản, trang thiết bị phải căn cứ quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, trang thiết bị phục vụ hoạt động của cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật của ngành, lĩnh vực có liên quan, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt, kế hoạch được phê duyệt để lập dự toán trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định; việc phân bổ dự toán kinh phí chi thường xuyên thực hiện nhiệm vụ không được vượt quá tổng dự toán chi thường xuyên được giao của cơ quan, đơn vị trong năm ngân sách.

b) Đối với nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng phải căn cứ quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật của ngành, lĩnh vực có liên quan để lập dự toán trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định, tối đa không quá 15 tỷ đồng/nhiệm vụ; việc phân bổ dự toán kinh phí chi thường xuyên để thực hiện nhiệm vụ không được vượt quá tổng dự toán chi thường xuyên được giao của cơ quan, đơn vị trong năm ngân sách."

Điều a khoản 2 Điều 5 của Nghị định 138/2024/NĐ-CP ngày 24/10/2024 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng quy định:

"a) Đối với nhiệm vụ mua sắm tài sản, trang thiết bị phục vụ hoạt động của của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của bộ, cơ quan trung ương

- Đối với nhiệm vụ mua sắm tài sản, trang thiết bị có tổng dự toán kinh phí thực hiện dưới 45 tỷ đồng/nhiệm vụ: Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương (sau đây gọi là Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương) quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí mua sắm.

- Đối với nhiệm vụ mua sắm tài sản, trang thiết bị có tổng dự toán kinh phí thực hiện từ 45 tỷ đồng đến dưới 120 tỷ đồng/nhiệm vụ: Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí mua sắm.

- Đối với nhiệm vụ mua sắm tài sản, trang thiết bị có tổng dự toán kinh phí thực hiện từ 120 tỷ đồng/nhiệm vụ trở lên:

Trường hợp không thể sắp xếp, bố trí hoặc điều chỉnh trong kế hoạch đầu tư công trung hạn đã được giao, các bộ, cơ quan trung ương chịu trách nhiệm đề xuất nhiệm vụ mua sắm tài sản, trang thiết bị sử dụng kinh phí chi thường xuyên, lấy ý kiến của các bộ quản lý ngành, lĩnh vực có liên quan về sự cần thiết, mục tiêu, phạm vi, quy mô của nhiệm vụ, đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật và phù hợp với nguyên tắc quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định này; trên cơ sở đó tổng hợp, chịu trách nhiệm toàn diện xác định sự cần thiết, mục tiêu và dự toán kinh phí của nhiệm vụ mua sắm tài sản, trang thiết bị để gửi Bộ Tài chính tổng hợp.

Đối với nhiệm vụ mua sắm tài sản, trang thiết bị sử dụng nguồn chi thường xuyên lĩnh vực khoa học và công nghệ; bảo vệ môi trường: Sau khi lấy ý kiến của các bộ quản lý ngành, lĩnh vực có liên quan, các bộ, cơ quan trung ương tổng hợp gửi Bộ Khoa học và Công nghệ (đối với lĩnh vực khoa học và công nghệ), Bộ Tài nguyên và Môi trường (đối với lĩnh vực bảo vệ môi trường) để rà soát, tổng hợp, gửi Bộ Tài chính theo quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ và bảo vệ môi trường.

Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách nhà nước, Bộ Tài chính chủ trì, tổng hợp đề xuất của các bộ, cơ quan trung ương để báo cáo, đề xuất Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định phê duyệt về chủ trương thực hiện nhiệm vụ (Mẫu quyết định phê duyệt chủ trương tại Mẫu số 01 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này).

Trên cơ sở quyết định phê duyệt chủ trương thực hiện nhiệm vụ của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí mua sắm hàng năm.”

Khoản 1 Điều 3 của Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công “1. Việc bảo dưỡng, sửa chữa nhằm đảm bảo tài sản công được duy trì theo đúng công năng và tiêu chuẩn kỹ thuật trang bị ban đầu; không làm thay đổi công năng, quy mô của tài sản công.”

a) Sửa đổi, bổ sung quy định tại tiêu điểm a1 và tiêu điểm a2 điểm a khoản 1 Điều 4 Nghị định số 95/2014/NĐ-CP:

- Bổ sung quy định để làm rõ các nội dung chi đầu tư phát triển khoa học và công nghệ theo quy định của Luật Đầu tư công;

+ Bổ sung quy định cải tạo, sửa chữa nâng cấp, mở rộng dự án đã đầu tư xây dựng bao gồm cả phần mua tài sản, mua trang thiết bị của dự án.

+ Bổ sung đối tượng điều chỉnh là: trại thực nghiệm³; phòng tiêu bản, phòng trưng bày, lưu giữ mẫu⁴; trung tâm đổi mới sáng tạo; trung tâm khởi nghiệp đổi

³ Ý kiến của Sở KH&CN tỉnh Thái Nguyên tại văn bản số 367/KHCN-KHTC ngày 18/3/2024 về việc tham gia ý kiến về dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 95/2014/NĐ-CP.

⁴ Ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại văn bản số 2343/BNN-KHCN ngày 02/4/2024 về việc góp ý dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 95/2014/NĐ-CP.

mới sáng tạo, trung tâm khởi nghiệp sáng tạo⁵; khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao⁶.

Sau khi rà soát các quy định pháp luật có liên quan đã nêu ở trên, nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 4 Nghị định số 95/2014/NĐ-CP như sau: “ a1) *Thực hiện dự án xây dựng mới; dự án cải tạo, sửa chữa nâng cấp, mở rộng dự án đã đầu tư xây dựng bao gồm cả phần mua tài sản, mua trang thiết bị của dự án; dự án đầu tư cơ sở vật chất-kỹ thuật cho tổ chức khoa học và công nghệ; dự án đầu tư cơ sở vật chất-kỹ thuật cho trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, trung tâm khởi nghiệp sáng tạo là tổ chức khoa học và công nghệ, đã được bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn theo quy định của pháp luật về đầu tư công bao gồm: dự án cơ sở vật chất; phòng thí nghiệm, xưởng thực nghiệm; trạm, trại thực nghiệm; phòng tiêu bản, phòng trưng bày, lưu giữ mẫu; cơ sở phân tích, kiểm nghiệm, kiểm định, hiệu chuẩn và đánh giá sự phù hợp; các cơ sở thiết kế, chế tạo, thử nghiệm chuyên dụng; các cơ sở ứng dụng và chuyển giao công nghệ; tiêu chuẩn - đo lường - chất lượng; tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ;*

a2) *Xây dựng khu nghiên cứu và phát triển cho các khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao;”*

b) Sửa đổi, bổ sung quy định tại điểm m khoản 2 Điều 4 Nghị định số 95/2014/NĐ-CP⁷:

- Làm rõ quy định về chi cho công tác duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa cơ sở vật chất - kỹ thuật và trang thiết bị phục vụ hoạt động KH&CN nhằm duy trì công năng và tiêu chuẩn kỹ thuật của tài sản công (khoản 1 Điều 3 của Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công “1. Việc bảo dưỡng, sửa chữa nhằm đảm bảo tài sản công được duy trì theo đúng công năng và tiêu chuẩn kỹ thuật trang bị ban đầu; không làm thay đổi công năng, quy mô của tài sản công.”)

- Bổ sung quy định về nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong dự án đã đầu tư xây dựng (tối đa không quá 15 tỷ đồng/nhiệm vụ) không có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn, cần phải thực hiện ngay trong năm ngân sách (quy định tại khoản 6 Điều 4 Luật NSNN, Thông báo số 3307/TB-TTKQH ngày 18/01/2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và

⁵ Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 đã được phê duyệt tại Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 11/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ tại điểm b khoản 2 mục IV; Quyết định số 229/QĐ-TTg ngày 13/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

⁶ Ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 9256/BKHĐT-KHGDĐT&MT ngày 11/11/2024 về việc góp ý dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 95/2014/NĐ-CP.

⁷ Bộ Tài chính đã có ý kiến tại văn bản số 6349/BTC-HCSN ngày 20/6/2024 góp ý hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định và dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 95/2014/NĐ-CP.

Nghị định 138/2024/NĐ-CP ngày 24/10/2024 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng).

- Bổ sung quy định về nhiệm vụ mua sắm tài sản, trang thiết bị không có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn, bao gồm: mua sắm tài sản, trang thiết bị phục vụ hoạt động thường xuyên theo tiêu chuẩn, định mức quy định hiện hành; mua sắm tài sản, trang thiết bị chuyên dùng của các tổ chức KH&CN công lập; mua sắm tài sản, trang thiết bị phục vụ nhiệm vụ KH&CN; mua sắm trang thiết bị, giải pháp công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ hoạt động khoa học và công nghệ⁸. Căn cứ đề xuất: Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 28 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công “b) Tài sản được đầu tư xây dựng, mua sắm từ ngân sách nhà nước, nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật” và điểm a khoản 2 Điều 28 “a) Phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao; phù hợp với tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công được cơ quan, người có thẩm quyền ban hành”; Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị; và Nghị định 138/2024/NĐ-CP ngày 24/10/2024 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng (tại khoản 1 và khoản 3 Điều 1; khoản 1 Điều 3; Điều 4; Điều 5; Điều 6 và Điều 7).

Đối với nội dung bổ sung: (i) nhiệm vụ Cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong dự án đã đầu tư xây dựng (tối đa không quá 15 tỷ đồng/nhiệm vụ) không có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn; (ii) nhiệm vụ mua sắm tài sản, trang thiết bị không có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn, Bộ KH&CN đề xuất quy định cụ thể trong Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2014/NĐ-CP để đảm bảo tính thống nhất với các quy định của Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24/10/2024 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng (tại khoản 1 và khoản 3 Điều 1; khoản 2 Điều 3; Điều 4; Điều 8; Điều 9 và Điều 10).

Sau khi rà soát các quy định pháp luật có liên quan đã nêu ở trên, nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung tại điểm m, m1 và m2 khoản 2 Điều 4 Nghị định số 95/2014/NĐ-CP cụ thể như sau:

⁸ Ý kiến của Bộ Quốc phòng tại văn bản số 4220/BQP-TC ngày 04/9/2024 về việc tham gia ý kiến vào hồ sơ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2014/NĐ-CP; ý kiến của Bộ Công thương tại văn bản số 7733/BCT-KHCN ngày 02/10/2024 về việc góp ý dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2014/NĐ-CP.

“m) Chi vận hành, duy trì, bảo dưỡng hệ thống công nghệ thông tin phục vụ trong quản lý hoạt động về khoa học và công nghệ; duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa cơ sở vật chất - kỹ thuật và trang thiết bị phục vụ hoạt động khoa học và công nghệ nhằm đảm bảo duy trì công năng và tiêu chuẩn kỹ thuật của tài sản công;

m1) Chi thực hiện nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong dự án đã đầu tư xây dựng (tối đa không quá 15 tỷ đồng/nhiệm vụ) cho tổ chức khoa học và công nghệ được bố trí dự toán theo quy định tại Điều 4 và Điều 8 của Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24/10/2024 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng;

m2) Chi thực hiện nhiệm vụ mua sắm tài sản, trang thiết bị bao gồm: mua sắm tài sản, trang thiết bị phục vụ hoạt động thường xuyên theo tiêu chuẩn, định mức quy định hiện hành; mua sắm tài sản, trang thiết bị chuyên dùng của tổ chức khoa học và công nghệ công lập theo tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công được cơ quan, người có thẩm quyền ban hành; mua sắm máy móc, thiết bị phục vụ nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo thuyết minh và dự toán của nhiệm vụ khoa học và công nghệ được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; mua sắm trang thiết bị, giải pháp công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ hoạt động khoa học và công nghệ. Nhiệm vụ mua sắm tài sản, trang thiết bị được bố trí dự toán theo quy định tại Điều 4 và Điều 5 của Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24/10/2024 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng;”

2.1.2. Bổ sung nội dung chi đầu tư phát triển cho việc xây dựng trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm khởi nghiệp sáng tạo, trung tâm khởi nghiệp sáng tạo và nội dung chi sự nghiệp khoa học và công nghệ để duy trì hoạt động của các trung tâm này.

Kết luận số 69-KL/TW ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế “*Phát triển các trung tâm và mạng lưới đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, hình thành các cụm liên kết đổi mới sáng tạo với khu công nghệ cao, trung tâm tài chính, quỹ đầu tư mạo hiểm, trường đại học, viện nghiên cứu; triển khai các hoạt động đào tạo kiến thức, kỹ năng về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục; xây dựng các vườn ươm công nghệ, nền tảng đổi mới sáng tạo mở, mạng lưới đổi mới sáng tạo mở;*”

Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09/01/2023 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã xác định: “*Tiếp tục có cơ chế, chính sách ưu đãi, đầu tư và khai thác có hiệu quả các khu công*

nghe cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, khu công nghệ thông tin, trung tâm đổi mới sáng tạo cấp quốc gia theo mô hình tiên tiến trên thế giới.”

Nghị quyết số 100/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội về hoạt động chất vấn kỳ họp thứ 5 Quốc hội khóa XV tại mục 2.3 đã đề ra nhiệm vụ: *“Hình thành hệ thống các trung tâm đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; trong năm 2023, thành lập các trung tâm khởi nghiệp sáng tạo quốc gia tại Hà Nội, Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh.”*

Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 đã được phê duyệt tại Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 11/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ: *“b) Phát triển hệ thống các trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia, các trung tâm đổi mới sáng tạo ngành, vùng, các trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo nhằm phát triển, tích hợp hình thành các cụm liên kết đổi mới sáng tạo với các khu công nghệ cao, khu dân cư, trung tâm tài chính, quỹ đầu tư mạo hiểm, trường đại học, viện nghiên cứu.”* (điểm b khoản 2 mục IV).

Quyết định số 229/QĐ-TTg ngày 13/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (tại điểm b khoản 3 mục I và khoản 1 mục IV Điều 1).

Do vậy, để đảm bảo triển khai chủ trương đường lối của Đảng và Nhà nước, Bộ KH&CN đề xuất:

a) Bổ sung quy định về nội dung chi đầu tư phát triển cho việc xây dựng trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm khởi nghiệp sáng tạo, trung tâm khởi nghiệp sáng tạo tại tiêu điểm a1 điểm a khoản 1 Điều 4 Nghị định số 95/2014/NĐ-CP (tại điểm a mục 2.1.1 nêu ở trên).

b) Bổ sung quy định về chi nhằm bảo đảm và duy trì hoạt động của trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và trung tâm khởi nghiệp sáng tạo tại điểm n1 khoản 2 Điều 4 Nghị định số 95/2014/NĐ-CP. Cụ thể như sau:

“n1) Các khoản chi nhằm bảo đảm và duy trì hoạt động của trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và trung tâm khởi nghiệp sáng tạo theo quy định pháp luật về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực khoa học và công nghệ.”

2.1.3. Sửa đổi quy định tại điểm b khoản 2 Điều 4 Nghị định số 95/2014/NĐ-CP quy định về chi thường xuyên và các nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng của các tổ chức KH&CN công lập theo quy định pháp luật về cơ chế tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP và Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của tổ chức KH&CN công lập đã hết hiệu lực và được thay thế bởi Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập. Để phù hợp với quy định của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP:

Tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP quy định: “3. *“Dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước” là dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu và dịch vụ sự nghiệp công mang tính đặc thù của một số ngành, lĩnh vực thuộc danh mục do cấp có thẩm quyền ban hành, được Nhà nước bảo đảm kinh phí hoặc hỗ trợ kinh phí để thực hiện.*”

Tại điểm b khoản 2 Điều 4 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP quy định: “b) Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (sau đây gọi là các bộ, cơ quan trung ương); Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) tiếp tục thực hiện danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền ban hành trong trường hợp danh mục hiện hành phù hợp với quy định tại điểm a khoản này; đồng thời, rà soát để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.”

Tại điểm b khoản 2 Điều 9 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP quy định: “b) Đơn vị thực hiện cung cấp dịch vụ sự nghiệp công thuộc danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, được Nhà nước đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo giá tính đủ chi phí (không bao gồm khấu hao tài sản cố định).”

Khoản 1 Điều 3 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên quy định: “1. Sản phẩm, dịch vụ công là sản phẩm, dịch vụ thiết yếu đối với đời sống kinh tế - xã hội của đất nước, cộng đồng dân cư hoặc bảo đảm quốc phòng, an ninh mà Nhà nước phải tổ chức thực hiện trong các lĩnh vực: Giáo dục đào tạo; giáo dục nghề nghiệp; y tế; văn hóa, thể thao và du lịch; thông tin và truyền thông; khoa học và công nghệ; tài nguyên và môi trường; giao thông vận tải; nông nghiệp và phát triển nông thôn; công thương; xây dựng; lao động thương binh và xã hội; tư pháp và các lĩnh vực khác theo quy định của Chính phủ. Sản phẩm, dịch vụ công bao gồm dịch vụ sự nghiệp công và sản phẩm, dịch vụ công ích.”

Khoản 1 và khoản 2 Điều 7 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên quy định:

“1. Các bộ, cơ quan trung ương hoặc cơ quan quản lý trực thuộc được ủy quyền quyết định giao nhiệm vụ, đặt hàng cung cấp sản phẩm, dịch vụ công cho đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc; đặt hàng (hoặc giao nhiệm vụ trong trường

hợp pháp luật chuyên ngành quy định) đối với nhà cung cấp dịch vụ sự nghiệp công khác; nhà sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích hoặc tổ chức đấu thầu theo quy định từ nguồn ngân sách trung ương.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc cơ quan quản lý trực thuộc được ủy quyền quyết định giao nhiệm vụ, đặt hàng cung cấp sản phẩm, dịch vụ công cho đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc; đặt hàng (hoặc giao nhiệm vụ trong trường hợp pháp luật chuyên ngành quy định) đối với nhà cung cấp dịch vụ sự nghiệp công khác; nhà sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích hoặc tổ chức đấu thầu theo quy định từ nguồn ngân sách địa phương.”

Do vậy, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 4 của Nghị định số 95/2014/NĐ-CP sẽ được sửa đổi theo hướng: NSNN sẽ đảm bảo kinh phí hoặc hỗ trợ kinh phí để thực hiện các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN, kinh phí chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ do cơ quan có thẩm quyền giao và kinh phí được NSNN hỗ trợ các đơn vị sự nghiệp công lập theo mức độ tự chủ tài chính.

Sau khi rà soát các quy định pháp luật có liên quan đã nêu ở trên, nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 4 Nghị định số 95/2014/NĐ-CP cụ thể như sau:

“b) Kinh phí chi thường xuyên theo quy định pháp luật về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực khoa học và công nghệ; kinh phí chi thường xuyên thực hiện nhiệm vụ nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ hoặc đấu thầu cho các tổ chức khoa học và công nghệ; chi thực hiện các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ theo quy định của cấp có thẩm quyền;”

2.1.4. Bổ sung quy định tại điểm k khoản 2 Điều 4 Nghị định số 95/2014/NĐ-CP nhằm làm rõ việc hỗ trợ kinh phí công bố kết quả nghiên cứu khoa học trên các tạp chí khoa học chất lượng cao thuộc các danh mục có uy tín so với quy định trước đây “k) Hỗ trợ... công bố kết quả nghiên cứu khoa học; ...”.

Điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị định số 109/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ quy định về hoạt động khoa học và công nghệ trong cơ sở giáo dục đại học quy định: “a) Từ nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ: ... hỗ trợ kinh phí công bố bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín; đăng ký sáng chế, giải pháp hữu ích; hỗ trợ thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tạo ra và đổi mới công nghệ; hỗ trợ phát triển, nâng cao chất lượng tạp chí khoa học để gia nhập hệ thống trích dẫn khu vực và quốc tế;... mua cơ sở dữ liệu thông tin khoa học và công nghệ trong nước và nước ngoài; chi thường bằng mức lương thấp nhất bình quân cho công bố khoa học có giá trị, bằng 03 lần mức lương bình quân cho 01 sáng chế, bằng 02 lần mức lương bình quân cho 01 giải pháp hữu ích hoặc 01 giống cây trồng; ...”

Khoản 3 Điều 8 Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29/11/2005 sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 1 Luật số 07/2022/QH15 ngày 16/6/2022: “Hỗ trợ tài chính

cho việc tạo ra, nhận chuyển giao, khai thác quyền sở hữu trí tuệ phục vụ lợi ích công cộng; khuyến khích tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài tài trợ cho hoạt động đổi mới sáng tạo và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ”.

Sau khi rà soát các quy định pháp luật có liên quan đã nêu ở trên, nội dung đề xuất bổ sung điểm k khoản 2 Điều 4 Nghị định số 95/2014/NĐ-CP cụ thể như sau:

“k) Hỗ trợ đăng ký, bảo hộ, nhận chuyển giao và khai thác quyền sở hữu trí tuệ, hoạt động tiêu chuẩn - đo lường - chất lượng, công bố kết quả nghiên cứu khoa học trên các tạp chí khoa học trong nước và ngoài nước hoặc in thành sách, chương sách được nhà xuất bản có uy tín xuất bản; khen thưởng, giải thưởng khoa học và công nghệ;”

2.1.5. Sửa đổi, bổ sung các quy định nhằm đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất của các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan

2.1.5.1. Sửa đổi, bổ sung quy định về cấp vốn điều lệ và vốn bổ sung cho các quỹ quốc gia của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ để phù hợp với quy định của Luật Khoa học và Công nghệ, Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Chuyển giao công nghệ và Luật Công nghệ cao.

2.1.5.1.1. Theo quy định tại Khoản 4 Điều 3 Nghị định 40/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Đầu tư công thì nội dung này được quy định như sau: *“4. Cấp vốn điều lệ và cấp bổ sung vốn điều lệ cho các ngân hàng chính sách, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách là việc phân bổ vốn đầu tư công để cấp vốn điều lệ và cấp bổ sung vốn điều lệ cho các ngân hàng chính sách, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách theo quyết định của cấp có thẩm quyền.”*

Theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 38 Luật Chuyển giao công nghệ quy định: *“c) Hỗ trợ vốn điều lệ từ ngân sách nhà nước;”*

Điểm a khoản 2 Điều 25 Luật Công nghệ cao quy định: *“a) Vốn điều lệ của Quỹ đầu tư mạo hiểm công nghệ cao quốc gia được hình thành từ ngân sách nhà nước và được bổ sung từ ngân sách nhà nước trong quá trình hoạt động;”*

Sau khi rà soát các quy định pháp luật đã nêu ở trên, nội dung đề xuất bổ sung điểm b khoản 1 Điều 4 của Nghị định số 95/2014/NĐ-CP như sau: *“b) Cấp vốn điều lệ và cấp bổ sung vốn điều lệ cho các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách thuộc đối tượng đầu tư công;”*

2.1.5.1.2. Điểm a khoản 1 Điều 12 của Nghị định số 19/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia ban hành kèm theo Nghị định số 23/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định: *“a) Kinh phí tài trợ, hỗ trợ và chi hoạt động quản lý của Quỹ được bố trí từ chi sự nghiệp khoa học và công nghệ.”*

Sau khi rà soát các quy định pháp luật đã nêu ở trên, nội dung đề xuất sửa đổi điểm c khoản 2 Điều 4 của Nghị định số 95/2014/NĐ-CP như sau: *“c) Kinh*

phí tài trợ, hỗ trợ và chi hoạt động quản lý của các quỹ quốc gia của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ;"

2.1.5.2. Nhằm bổ sung các quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với các khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao⁹ và phù hợp với Phụ lục phân loại dự án quy định tại điểm b khoản 5 Điều 8 của Luật Đầu tư công của Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công, Bộ KH&CN đã sửa đổi, bổ sung tiêu điểm a2 điểm a khoản 1 Điều 4 của Nghị định số 95/2014/NĐ-CP như sau: "*a2) Xây dựng khu nghiên cứu và phát triển cho các khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao;*"

2.2. Quy định về kế hoạch, lập dự toán và phân bổ NSNN cho KH&CN tại Điều 5 của Nghị định số 95/2014/NĐ-CP

2.2.1. Bãi bỏ quy định tại khoản 4 Điều 5 Nghị định số 95/2014/NĐ-CP: "*4. Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí phân bổ kinh phí cho hoạt động khoa học và công nghệ.*"

Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 5 Luật NSNN, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định định mức phân bổ chi thường xuyên, chi đầu tư NSNN áp dụng cho mỗi thời kỳ ổn định ngân sách. Chẳng hạn quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 01/2021/UBTVQH15 ngày 01/9/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên NSNN năm 2022 và Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn NSNN giai đoạn 2021-2025.

2.2.2. Bổ sung khoản 5 Điều 5 Nghị định số 95/2014/NĐ-CP liên quan đến việc áp dụng Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24/10/2024 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng.

Khoản 3 Điều 1 của Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24/10/2024 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng quy định: "*Đối với các nội dung, nhiệm vụ chi thường xuyên được quy định tại các Luật chuyên ngành và Nghị định hướng dẫn của Chính phủ trong lĩnh vực thông tin và truyền thông, khoa học và công nghệ, bảo vệ môi trường và các lĩnh vực khác (nếu có, ngoài quy định tại điểm 2 Điều này), các cơ quan, đơn vị áp dụng quy định tại Nghị định này về trình tự, thủ tục xây dựng dự toán, phân bổ sự toán và quyết toán chi thường xuyên và thực hiện theo quy định tại các Luật chuyên ngành, Nghị định của Chính phủ về sử dụng kinh phí chi thường xuyên để thực hiện các nội*

⁹ Ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 9256/BKHĐT-KHGD TNMT ngày 11/11/2024 về việc góp ý dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 95/2014/NĐ-CP

dung, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật chuyên ngành". Do vậy, việc bổ sung quy định về áp dụng quy định pháp luật nêu trên sẽ đảm bảo tính thống nhất đồng bộ trong tổ chức thực hiện pháp luật về NSNN.

2.3. Quy định về Quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp tại Điều 9, Điều 10 và Điều 11 của Nghị định số 95/2014/NĐ-CP

2.3.1. Dự thảo Nghị định sửa đổi quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 95/2014/NĐ-CP về tỷ lệ trích lập Quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp Nhà nước theo hướng: doanh nghiệp Nhà nước chủ động xác định tỷ lệ trích lập Quỹ tối thiểu nhưng không quá 10% thu nhập tính thuế thu nhập năm nhằm đảm bảo tính bình đẳng về quy định tỉ lệ trích lập Quỹ giữa các doanh nghiệp Nhà nước và các loại hình doanh nghiệp khác.

Khoản 1 Điều 17 Luật Thuế Thu nhập doanh nghiệp quy định: *"1. Doanh nghiệp thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam được trích tối đa 10% thu nhập tính thuế hàng năm để lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp. Riêng doanh nghiệp nhà nước, ngoài việc thực hiện trích Quỹ phát triển khoa học và công nghệ theo quy định của Luật này còn phải bảo đảm tỷ lệ trích Quỹ phát triển khoa học và công nghệ tối thiểu theo quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ."*

Đồng thời, việc sửa đổi quy định này cũng làm giảm các ảnh hưởng đến đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp Nhà nước theo Điều 28 Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước quy định.

2.3.2. Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung nội dung chi tại điểm c khoản 3 Điều 10 Nghị định số 95/2014/NĐ-CP: *"mua thiết bị, máy móc, nguyên vật liệu cho đổi mới công nghệ, phục vụ trực tiếp hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp"* theo quy định tại điểm b mục 3 Điều 3 của Nghị quyết số 43/2022/QH15 về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và đáp ứng nhu cầu đổi mới công nghệ của doanh nghiệp.

2.3.3. Dự thảo Nghị định bổ sung quy định tại điểm i khoản 3 Điều 10 Nghị định số 95/2014/NĐ-CP cho phép doanh nghiệp thực hiện đầu tư nghiên cứu phát triển công nghệ, đầu tư mạo hiểm, đầu tư vào khởi nghiệp đổi mới sáng tạo nhằm thể chế hóa Nghị quyết số 52-NQ/TW năm 2019 của Bộ Chính trị tại khoản 2 Mục III *"Có cơ chế cho doanh nghiệp nhà nước thực hiện đầu tư nghiên cứu phát triển công nghệ, đầu tư mạo hiểm, đầu tư vào khởi nghiệp đổi mới sáng tạo."*; đầu tư cho các vườn ươm trong lĩnh vực liên quan đến khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, đặt hàng các sản phẩm mới,... như nhiệm vụ được giao tại điểm h khoản 1 phần A Mục III Nghị quyết số 58/NQ-CP *"h) Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan nghiên cứu sửa đổi quy định về chuyển mục đích sử dụng Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp để thực hiện các nhiệm vụ: đầu tư cho các vườn ươm trong lĩnh vực"*

liên quan đến khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; đặt hàng các sản phẩm đổi mới sáng tạo; đầu tư cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong Quý II năm 2023.”; và tại khoản 6 Chỉ thị số 12/CT-TTg “6. Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan:

Nghiên cứu sửa đổi quy định về chuyển mục đích sử dụng Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp để tạo điều kiện thực hiện đầu tư cho các vườn ươm trong lĩnh vực liên quan đến khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, đặt hàng các sản phẩm mới, đầu tư cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo,...; báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong Quý IV năm 2023.”.

2.3.4. Dự thảo Nghị định bổ sung quy định tại điểm k khoản 3 Điều 10 Nghị định số 95/2014/NĐ-CP về nội dung chi của Quỹ cho hoạt động chuyển đổi số doanh nghiệp nhằm thực hiện theo Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc duyệt “Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” tại khoản 4 Mục 4 Giải pháp:

a) Thúc đẩy nghiên cứu, phát triển, ứng dụng các công nghệ số mới như trí tuệ nhân tạo, công nghệ bản sao số, chuỗi khối, thực tế ảo/thực tế tăng cường, dữ liệu lớn, kết hợp với các công nghệ mới, mã nguồn mở để phát triển các nền tảng số quốc gia, nền tảng số ngành phục vụ phát triển kinh tế số và xã hội số.

b) Xây dựng và triển khai các chương trình nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ số mới để tạo ra những nền tảng, sản phẩm, dịch vụ số mang đặc thù Việt Nam, tạo lợi thế cạnh tranh, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số.

c) Tổ chức tìm kiếm, có chính sách hấp dẫn để chiêu mộ những chuyên gia hàng đầu về công nghệ số mới, công nghệ lõi, nền tảng số ở trong nước và nước ngoài về Việt Nam nghiên cứu phát triển, đầu tư kinh doanh. Thúc đẩy mạnh mẽ khởi nghiệp sáng tạo về kinh tế số, đặc biệt là kinh tế số nền tảng và kinh doanh trực tuyến trên toàn quốc.

d) Rà soát, sửa đổi quy định, chính sách để khuyến khích các doanh nghiệp trích lập Quỹ khoa học công nghệ và sử dụng Quỹ này để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số doanh nghiệp. Nới lỏng và đơn giản hóa các quy định về trích lập và chi tiêu Quỹ khoa học công nghệ cho mục tiêu chuyển đổi số doanh nghiệp.

đ) Xây dựng các khu nghiên cứu phát triển, thử nghiệm, ươm tạo, hỗ trợ khởi nghiệp phát triển kinh tế số: hỗ trợ thử nghiệm các mô hình kinh doanh mới, ươm tạo, khởi nghiệp về kinh tế số; hình thành các trung tâm xúc tiến chuyển đổi số tại các khu công nghiệp, khu chế xuất; thí điểm áp dụng các mô hình doanh nghiệp công nghệ chuyên ngành tham gia cung cấp các dịch vụ chuyên môn các lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe, giáo dục và đào tạo; khảo sát, lập danh mục các doanh nghiệp có mô hình ngành nghề mới dựa trên ứng dụng và phát triển công nghệ số để tháo gỡ vướng mắc, hỗ trợ phát triển.

e) Đầu tư nghiên cứu, xây dựng và chuyển giao các mô hình kinh doanh mới, mô hình mẫu về chuyển đổi số, kinh tế số; xây dựng các doanh nghiệp chuyển đổi

số điển hình, các mô hình mẫu, ứng dụng mẫu chuyển đổi số phù hợp đặc trưng của từng ngành, lĩnh vực, địa phương; thúc đẩy các doanh nghiệp đầu ngành, doanh nghiệp hạt nhân đầu tư nghiên cứu, xây dựng các nền tảng số chuyên ngành, hỗ trợ chuyển giao cho các đối tác cùng ứng dụng, kết nối, chia sẻ, dẫn dắt chuyển đổi số chuỗi cung ứng, đưa chuỗi ngành nghề lên tầm cao mới; phối hợp đa ngành giữa doanh nghiệp đầu ngành, doanh nghiệp nền tảng, doanh nghiệp công nghệ tài chính để thiết lập nền tảng chuyển đổi số, kiến tạo hệ sinh thái mới.”

Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 11).

2.4. Quy định về tổ chức thực hiện

Dự thảo Nghị định quy định về hiệu lực thi hành, điều khoản chuyển tiếp và quy định trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phù hợp với quy định hiện hành.

Các quy định của dự thảo đảm bảo sự đồng bộ với quy định của các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- VPCP; Vụ Pháp luật;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, KHTC.

BỘ TRƯỞNG

Huỳnh Thành Đạt

PHỤ LỤC

Văn bản quy phạm pháp luật được rà soát liên quan đến dự thảo

Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ

(Kèm theo Báo cáo rà soát văn bản quy phạm pháp luật số /BC-BKHCN ngày tháng năm 2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ)

Nhóm vấn đề	Dự thảo văn bản	Quy định hiện hành có liên quan	Đánh giá (phù hợp, không phù hợp, đề xuất xử lý)
I. Hoàn thiện quy định về nội dung chi NSNN cho KH&CN			
	1. Sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 1 Điều 4 Nghị định số 95/2014/NĐ-CP như sau: “a) Thực hiện dự án xây dựng mới; dự án cải tạo, sửa chữa nâng cấp, mở rộng dự án đã đầu tư xây dựng bao gồm cả phần mua tài sản, mua trang thiết bị của dự án; dự án đầu tư cơ sở vật chất cho các tổ chức khoa học và công nghệ đã được bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn theo quy định của pháp luật về đầu tư công bao gồm: Phòng thí nghiệm, xưởng thực nghiệm; trạm, trại thực nghiệm; phòng tiêu bản, phòng trưng bày, lưu giữ mẫu; cơ sở phân tích, kiểm nghiệm, kiểm	Khoản 4 và khoản 6 Điều 4 Luật Ngân sách nhà nước; Điểm a khoản 1 Điều 6 của Luật Đầu tư công; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công, tại Phụ lục đã phân loại dự án quy định tại điểm b khoản 5 Điều 8 của Luật Đầu tư công; Điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị định số 109/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ quy định về hoạt động khoa học và công nghệ trong cơ sở giáo dục đại học; Tại điểm b khoản 3 mục I Điều 1 và tại mục 3 Phụ lục II Danh mục các	Phù hợp.

Nhóm vấn đề	Dự thảo văn bản	Quy định hiện hành có liên quan	Đánh giá (phù hợp, không phù hợp, đề xuất xử lý)
	<i>định, hiệu chuẩn và đánh giá sự phù hợp; các cơ sở thiết kế, chế tạo, thử nghiệm chuyên dụng; các cơ sở ứng dụng và chuyển giao công nghệ; tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ; trung tâm đổi mới sáng tạo; trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo;”</i>	dự án ưu tiên đầu tư trong lĩnh vực KH&CN giai đoạn 2021 - 2030 tầm nhìn đến năm 2050 của Quyết định số 229/QĐ-TTg ngày 13/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;	
	2. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 4 như sau: “b) <i>Xây dựng khu nghiên cứu và phát triển cho các khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao;”</i>	Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công, tại Phụ lục đã phân loại dự án quy định tại điểm b khoản 5 Điều 8 của Luật Đầu tư công;	Phù hợp
	3. Bổ sung điểm d khoản 1 Điều 4 như sau: “đ) <i>Cấp vốn điều lệ và cấp bổ sung vốn điều lệ cho các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách thuộc đối tượng đầu tư công;”</i>	Khoản 4 Điều 3 Nghị định 40/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Đầu tư công; Điểm c khoản 2 Điều 38 Luật Chuyển giao công nghệ; Điểm a khoản 2 Điều 25 Luật Công nghệ cao;	Phù hợp
	4. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 4 như sau: “b) <i>Kinh phí chi thường xuyên theo quy định pháp luật về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực khoa học và công nghệ; kinh phí chi thường xuyên thực hiện nhiệm vụ nhà nước</i>	Khoản 3 Điều 3, điểm b khoản 2 Điều 4 và điểm b khoản 2 Điều 9 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập. Khoản 1 Điều 3, Khoản 1 và khoản 2 Điều 7 Nghị định số 32/2019/NĐ-	Phù hợp.

Nhóm vấn đề	Dự thảo văn bản	Quy định hiện hành có liên quan	Đánh giá (phù hợp, không phù hợp, đề xuất xử lý)
	<i>đặt hàng, giao nhiệm vụ hoặc đấu thầu cho các tổ chức khoa học và công nghệ; chỉ thực hiện các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ theo quy định của cấp có thẩm quyền;</i>	CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.	
	5. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 Điều 4 như sau: “c) Kinh phí tài trợ, hỗ trợ và chi hoạt động quản lý của các quỹ quốc gia của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ;”	Điểm a khoản 1 Điều 12 của Nghị định số 19/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia ban hành kèm theo Nghị định số 23/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ	Phù hợp
	5. Sửa đổi, bổ sung điểm k khoản 2 Điều 4 như sau: “k) Hỗ trợ đăng ký, bảo hộ, nhận chuyển giao và khai thác quyền sở hữu trí tuệ, hoạt động tiêu chuẩn - đo lường - chất lượng, công bố kết quả nghiên cứu khoa học trên các tạp chí khoa học chất lượng cao thuộc các danh mục có uy tín hoặc in thành sách, chương sách được nhà xuất bản có uy tín xuất bản; khen thưởng, giải thưởng khoa học và công nghệ;”	Khoản 3 Điều 8 Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29/11/2005 sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 1 Luật số 07/2022/QH15 ngày 16/6/2022; Điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị định số 109/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ quy định về hoạt động khoa học và công nghệ trong cơ sở giáo dục đại học.	Phù hợp.

Nhóm vấn đề	Dự thảo văn bản	Quy định hiện hành có liên quan	Đánh giá (phù hợp, không phù hợp, đề xuất xử lý)
	6. Sửa đổi, bổ sung điểm m, m1, m2 khoản 2 Điều 4 như sau: m) Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ cho công tác vận hành hệ thống công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa cơ sở vật chất - kỹ thuật và trang thiết bị phục vụ hoạt động khoa học và công nghệ nhằm đảm bảo duy trì công năng và tiêu chuẩn kỹ thuật của tài sản công; m1) Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ cho thực hiện nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong dự án đã đầu tư xây dựng, nâng cấp công năng và tiêu chuẩn kỹ thuật của trang thiết bị nghiên cứu (tối đa không quá 15 tỷ đồng/nhiệm vụ) được bố trí dự toán theo quy định tại Điều 4 và Điều 8 của Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24/10/2024 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục	Thông báo số 3307/TB-TTKQH ngày 18/01/2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc giải thích quy định tại khoản 1 Điều 6 của Luật Đầu tư công; Nghị định 138/2024/NĐ-CP ngày 24/10/2024 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; Điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị định số 109/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ quy định về hoạt động khoa học và công nghệ trong cơ sở giáo dục đại học; Khoản 1 Điều 3 của Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công.	Phù hợp.

Nhóm vấn đề	Dự thảo văn bản	Quy định hiện hành có liên quan	Đánh giá (phù hợp, không phù hợp, đề xuất xử lý)
	công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; m2) Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ cho thực hiện nhiệm vụ mua sắm tài sản, trang thiết bị bao gồm: mua sắm tài sản, trang thiết bị phục vụ hoạt động thường xuyên theo tiêu chuẩn, định mức quy định hiện hành; mua sắm tài sản, trang thiết bị chuyên dùng của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập theo tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công được cơ quan, người có thẩm quyền ban hành ; mua sắm máy móc, thiết bị phục vụ nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo thuyết minh và dự toán của nhiệm vụ khoa học và công nghệ được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định ; mua sắm trang thiết bị, giải pháp công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ hoạt động khoa học và công nghệ và phục vụ chuyển đổi số trong các tổ chức khoa học và công nghệ . Nhiệm vụ mua sắm tài sản, trang thiết bị được bố trí dự toán theo quy định tại Điều 4 và Điều 5 của Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24/10/2024 của Chính phủ		

Nhóm vấn đề	Dự thảo văn bản	Quy định hiện hành có liên quan	Đánh giá (phù hợp, không phù hợp, đề xuất xử lý)
	<i>quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; ”</i>		
	7. Bổ sung điểm n1 khoản 2 Điều 4 như sau: <i>“n1) Các khoản chi nhằm bảo đảm và duy trì hoạt động của trung tâm đổi mới sáng tạo và trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo theo quy định pháp luật về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực khoa học và công nghệ.”</i>	Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09/01/2023 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Nghị quyết số 100/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội về hoạt động chất vấn kỳ họp thứ 5 Quốc hội khóa XV; Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 11/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030; Quyết định số 229/QĐ-TTg ngày 13/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.	Phù hợp.
2. Hoàn thiện quy định về kế hoạch, lập dự toán và phân bổ NSNN cho KH&CN			
	8. Bổ sung điểm a và điểm b khoản 5 Điều 5 như sau:	Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24/10/2024 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng	Phù hợp.

Nhóm vấn đề	Dự thảo văn bản	Quy định hiện hành có liên quan	Đánh giá (phù hợp, không phù hợp, đề xuất xử lý)
	<i>“5. Trình tự, thủ tục lập dự toán, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí chi thường xuyên đối với các nhiệm vụ quy định tại điểm m1 và m2 khoản 4 Điều 1 của Nghị định này như sau:</i> <i>a) Nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong dự án đã đầu tư xây dựng, nâng cấp công năng và tiêu chuẩn kỹ thuật của trang thiết bị nghiên cứu (tối đa không quá 15 tỷ đồng/nhiệm vụ) quy định tại điểm m1 khoản 4 Điều 1 của Nghị định này thực hiện theo quy định tại Điều 8, Điều 9 và Điều 10 của Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24/10/2024 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng;</i> <i>b) Nhiệm vụ mua sắm tài sản, trang thiết bị quy định tại điểm m2 khoản 4 Điều 1 của Nghị định này bao gồm: mua sắm tài sản, trang thiết bị phục vụ hoạt động thường</i>	chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng	

Nhóm vấn đề	Dự thảo văn bản	Quy định hiện hành có liên quan	Đánh giá (phù hợp, không phù hợp, đề xuất xử lý)
	xuân theo tiêu chuẩn, định mức quy định hiện hành; mua sắm tài sản, trang thiết bị chuyên dùng của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập; mua sắm trang thiết bị, giải pháp công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ hoạt động khoa học và công nghệ và phục vụ chuyển đổi số trong các tổ chức khoa học và công nghệ thực hiện theo quy định tại Điều 5, Điều 6 và Điều 7 của Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24/10/2024 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng.”		
	9. Bãi bỏ quy định tại khoản 4 Điều 5	Điểm a khoản 5 Điều 5 Luật Ngân sách nhà nước quy định: Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định định mức phân bổ chi thường xuyên, chi đầu tư NSNN áp dụng cho mỗi thời kỳ ổn định ngân sách.	Phù hợp
3. Hoàn thiện quy định về Quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp			
	10. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 9 như sau:	Khoản 1 Điều 17 Luật Thuế Thu nhập doanh nghiệp;	Phù hợp.

Nhóm vấn đề	Dự thảo văn bản	Quy định hiện hành có liên quan	Đánh giá (phù hợp, không phù hợp, đề xuất xử lý)
	<i>“1. Doanh nghiệp nhà nước, căn cứ vào nhu cầu hoạt động khoa học và công nghệ và khả năng sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ hàng năm, tự xác định tỷ lệ tối thiểu để trích lập Quỹ từ thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp, tối đa 10% thu nhập tính thuế thu nhập năm để lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp.”</i>	Điều 28 Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước.	
	11. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 3 Điều 10 như sau: <i>“c) Mua hoặc thay thế một phần hoặc toàn bộ máy móc, thiết bị cho đổi mới công nghệ phục vụ trực tiếp hoạt động sản xuất, kinh doanh để thay thế một phần hay toàn bộ công nghệ đã, đang sử dụng bằng công nghệ khác tiên tiến hơn nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hoặc cải tiến phát triển sản phẩm mới của doanh nghiệp;</i> <i>Mua nguyên vật liệu phục vụ hoạt động đổi mới công nghệ nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm hoặc cải tiến phát triển sản phẩm mới của doanh nghiệp;”</i>	Điểm b mục 3 Điều 3 của Nghị quyết số 43/2022/QH15 về chính sách tài khoá, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và đáp ứng nhu cầu đổi mới công nghệ của doanh nghiệp	Phù hợp.

Nhóm vấn đề	Dự thảo văn bản	Quy định hiện hành có liên quan	Đánh giá (phù hợp, không phù hợp, đề xuất xử lý)
	12. Bổ sung điểm i khoản 3 Điều 10 như sau: <i>“i) Chỉ cho đầu tư hình thành và duy trì hoạt động của các cơ sở ương tạo, cơ sở nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực liên quan đến khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp; đặt hàng mua các sản phẩm đổi mới sáng tạo; sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của các doanh nghiệp nhà nước để đầu tư mạo hiểm, đầu tư cho doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo;”</i>	Khoản 2 Mục III Nghị quyết số 52-NQ/TW năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Điểm h khoản 1 phần A Mục III Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 21/4/2023 của Chính phủ về một số chính sách, giải pháp trọng tâm hỗ trợ doanh nghiệp chủ động thích ứng, phục hồi nhanh và phát triển bền vững đến năm 2026. Khoản 6 Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 06/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp đổi mới hoạt động của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp và nâng cao hiệu quả hoạt động, phát huy nguồn lực đầu tư của 19 tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước trực thuộc.	Phù hợp.
	13. Bổ sung điểm k khoản 3 Điều 10 như sau: <i>“k) Chỉ cho chuyển đổi số của doanh nghiệp áp dụng cho các sản phẩm, giải pháp ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ số nhằm thay đổi mô hình quản lý, sản xuất kinh doanh để tạo ra cơ hội, sản phẩm, doanh thu và giá trị mới trong sản xuất kinh doanh, bao</i>	Tại khoản 4 Mục 4 Giải pháp của Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc duyệt “Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 11 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021	Phù hợp.

Nhóm vấn đề	Dự thảo văn bản	Quy định hiện hành có liên quan	Đánh giá (phù hợp, không phù hợp, đề xuất xử lý)
	gồm: thuê chuyên gia tư vấn các giải pháp chuyển đổi số về quy trình kinh doanh, quy trình quản trị, quy trình sản xuất, quy trình công nghệ và chuyển đổi mô hình kinh doanh của doanh nghiệp; mua sắm hoặc thuê các giải pháp chuyển đổi số để tự động hóa, nâng cao hiệu quả quy trình kinh doanh, quy trình quản trị, quy trình sản xuất, quy trình công nghệ trong doanh nghiệp và chuyển đổi mô hình kinh doanh; thiết lập mới, mở rộng hoặc nâng cấp phần mềm, cơ sở dữ liệu, hệ thống hạ tầng kỹ thuật phục vụ chuyển đổi số của doanh nghiệp.”	của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.	
	14. Bãi bỏ khoản 3 Điều 9	Luật Tổ chức Chính phủ và yêu cầu thực tiễn.	Phù hợp.
	15. Bổ sung khoản 2 Điều 3: “2. Các doanh nghiệp đã trích lập và sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp để mua máy móc, thiết bị cho đổi mới công nghệ, phục vụ trực tiếp hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp trong 02 năm (năm 2022 và năm 2023) theo nội dung nêu tại điểm b khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số	Điểm b mục 3 Điều 3 của Nghị quyết số 43/2022/QH15 về chính sách tài khoá, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và đáp ứng nhu cầu đổi mới công nghệ của doanh nghiệp	Phù hợp.

Nhóm vấn đề	Dự thảo văn bản	Quy định hiện hành có liên quan	Đánh giá (phù hợp, không phù hợp, đề xuất xử lý)
	<i>43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội được tiếp tục thực hiện theo quy định của Nghị định này”</i>		